

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MANG THÍT
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 20- 4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Tấn Đồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Cao Văn Hồng Mến**

Ông **Dương Sinh Huy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Hoàng Cúc**, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Nhựt Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/HS-ST ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thành L, sinh năm 2003 tại huyện CM, tỉnh An Giang. Nơi cư trú ấp LT, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá T và bà Phan Thị D; chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2023 đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1958; nơi cư trú ấp TP1, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1965; nơi cư trú ấp TQ, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Võ Duy N**, sinh năm 1982; nơi cư trú khóm 4, thị trấn CN, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2. Anh **Đặng Văn T1**, sinh năm 1987; nơi cư trú số 55/6E, Khóm 5, Phường 4, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3. Anh **Nguyễn Lâm T2**, sinh ngày 02/02/2005; nơi cư trú ấp KBA, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

4. Anh **Phan Văn Minh Đ**, sinh năm 2000; nơi cư trú ấp HLD, xã LHB, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

5. Ông **Lê Bá T**, sinh năm 1978; nơi cư trú ấp LT, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/01/2023 bị cáo Lê Thành L mượn xe mô tô biển số 66V1 – 620.99 của người bạn là Nguyễn Lâm T2 để về chở mẹ đi khám bệnh. Sau khi mượn xe mô tô xong, L điều khiển xe xuống địa bàn huyện M, tỉnh Vĩnh Long để thăm người bạn quen biết qua mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, L đến thuê phòng trọ của nhà trọ “Quê Tôi” trên Quốc lộ 53, thuộc xã LA, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 06/01/2023, L thức dậy và trả phòng, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định đi lấy trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. L điều khiển xe mô tô biển số 66V1 – 620.99 từ nhà trọ “Quê Tôi” theo Quốc lộ 53 hướng từ huyện LH về xã TLH, huyện M để tìm tài sản lấy trộm. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, L đến Quán bán ăn sáng của bà Nguyễn Thị Ngọc H, L ghé vào mua 01 ổ bánh mì nhưng không có người bán. Lúc này L phát hiện trong Quán có 01 chiếc điện thoại XIOAMI MI8, màu đen đang sạc pin để trên bàn không có ai trông coi nên L đã lén lút đi vào lấy trộm chiếc điện thoại trên cát giấu vào túi quần Jean bên trái và tẩu thoát, sau đó L tiếp tục đến nhà trọ “Quê Tôi” để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 10 giờ, ngày 07/01/2023, L đem chiếc điện thoại XIOAMI MI8, màu đen, lấy trộm được đến tiệm điện thoại di động “Anh Thi” bán cho anh Đặng Văn T1 là chủ cửa hàng với số tiền 900.000 đồng và tiêu xài hết.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 66V1 – 620.99 xuống địa bàn xã TLH, huyện M để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến quán nước mía của bà Nguyễn Thị G, trên đường Huyện 32, thuộc ấp TQ, xã TLH, huyện M, L ghé vào uống nước và nằm trên võng. L phát hiện trên kệ cách vị trí L nằm khoảng 03 mét có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, không có ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. L lén lút đi vào kệ, lấy chiếc điện thoại cất giấu vào túi quần Jean bên trái và tính tiền đi về. Sau khi lấy trộm xong, L đem chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20, màu đen, đến tiệm điện thoại di động “Nhật Hào”, thuộc Khóm 4, thị trấn CN, huyện M bán cho anh Nguyễn Duy N là chủ tiệm, với số tiền là 700.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản thì bà Nguyễn Thị G đã trình báo đến cơ quan Công an. Công an xã TLH kết hợp Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít truy tìm đối tượng vi phạm. Quá trình xác minh và kiểm tra Camera an ninh trên các tuyến đường thì phát hiện L đang điều khiển phương tiện xe mô tô biển số 66V1 – 620.99 tại sân vận động huyện M, thuộc Khóm 2, thị trấn CN, huyện M nên mời về cơ quan làm việc. Qua làm việc L đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số: 44/KLĐGTS và số: 45/KLĐGTS cùng ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M kết luận: 01 (một) điện thoại SAMSUNG GALAXY A20 màu đen có giá trị là 2.400.000 đồng, 01 (một) điện thoại XIOAMI MI8 màu đen có giá trị là 2.400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo L chiếm đoạt vào ngày 06/01/2023 và ngày 07/01/2023 là 4.800.000 đồng.

Ngày 12/01/2023, bị cáo L bị khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản và bị tạm giam

cho đến nay.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về tang vật và đồ vật thu giữ:

- 01(một) điện thoại XIOAMI MI8 màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị Ngọc H, hiện nay bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nhận lại tài sản xong.

- 01(một) điện thoại SAMSUNG GALAXY A20 màu đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị G, hiện nay bà Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản xong.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66V1 – 620.99; loại SIRIUS, màu trắng đen. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Lâm T2 nhờ người khác đứng tên quyền sở hữu. Hiện nay anh T2 đã nhận lại tài sản xong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7, màu vàng đồng và 01 áo khoát màu đen, trên tay áo viền màu trắng. Không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã trả lại cho bị cáo L xong.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Hiện nay bà Nguyễn Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản xong và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Anh Đặng Văn T1 đã nhận lại đủ số tiền 900.000 đồng và anh Võ Duy N đã nhận lại đủ số tiền 700.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

- Đối với việc ông Lê Bá T (là cha ruột của bị cáo) đã cho bị cáo số tiền 1.600.000 đồng để khắc phục hậu quả và ông T không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền cho ông.

- Đối với việc anh Đặng Văn T1 và Võ Duy N mua 02 chiếc điện thoại của bị cáo L. Khi mua điện thoại anh T1 và anh N hoàn toàn không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại Cáo trạng số: 23/CT-VKS.HMT ngày 16 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Lê Thành L phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội: Trộm cắp tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại không có yêu cầu nên không xét; về vật chứng đã xử lý xong và về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo không nói gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành L khai nhận: Vào lúc khoảng 11 giờ 10 phút ngày 06/01/2023, tại quán bán ăn sáng của bà Nguyễn Thị Ngọc H thuộc ấp TP1, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo L đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm của bà Nguyễn Thị Ngọc H 01 chiếc điện thoại XIOAMI MI8, có giá trị là 2.400.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07/01/2023, L đến quán nước mía của bà Nguyễn Thị G, trên đường Huyện 32, thuộc ấp TQ, xã TLH, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo L tiếp tục lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị G 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG GALAXY A20, có giá trị là 2.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 4.800.000 đồng.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với nội dung cáo trạng và lời buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, kết luận định giá và phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Lê Thành L phạm tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tài sản để sử dụng cho lợi ích cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà tìm sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Đi ngược lại chủ trương của Đảng và Nhà nước về cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đã khắc phục hậu quả xong. Nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

[4] Về vật chứng: Đã xử lý xong.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành L phạm tội: Trộm cắp tài sản.

1. Phạt bị cáo Lê Thành L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/01/2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu nên không xét.

3. Về vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Thành L phải chịu số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được qui định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND; CA xã LDB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Tấn Đồng